CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang

FireAnt

Ngày 31/03/2024	3,940 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.0%	**-2.7%**	**-5.7%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,160 - 6,090
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	203
Số lượng CPLH (CP)	51,497,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	136,275
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	1.09
EPS	310
P/E	12.7

DT thuần
Q1/24
29.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 17.9| 153%
YoY: ▲ 18.8| 174%

LN trước thuế
Q1/24
-3.06
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 9.74| 76.1%
YoY: ▼4.19| -371%

LN sau thuế
Q1/24
-3.27
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 9.43| 74.3%
YoY: ▼4.08| -504%

ROA
2023
1.0%
+/- YoY: ▲ 0.7%

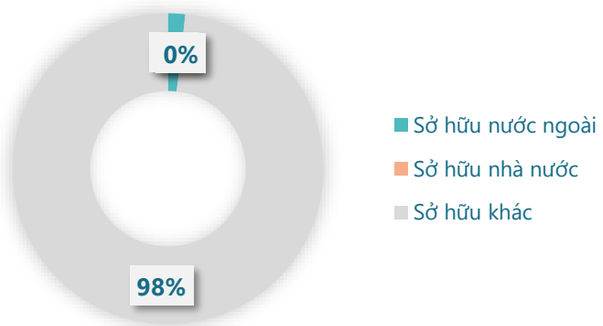
DT thuần
2023
91.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼117| -56.0%

LN trước thuế
2023
27.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.10| 42.3%

LN sau thuế
2023
16.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 9.57| 137%

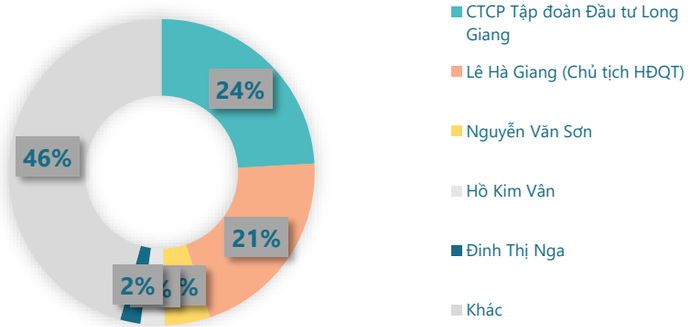
ROE
2023
2.3%
+/- YoY: ▲ 1.5%

Cơ cấu sở hữu



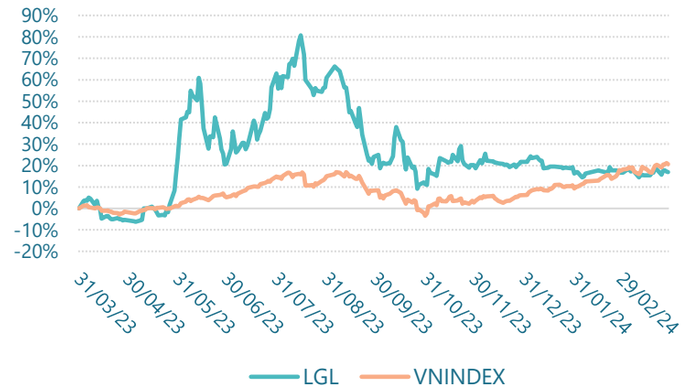
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

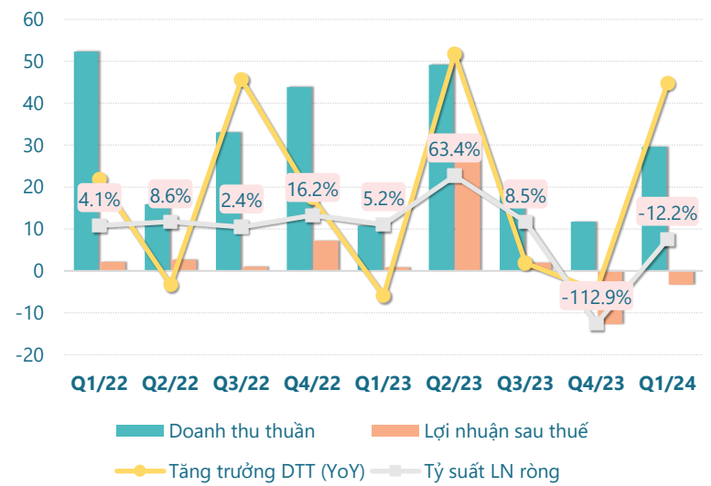
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang

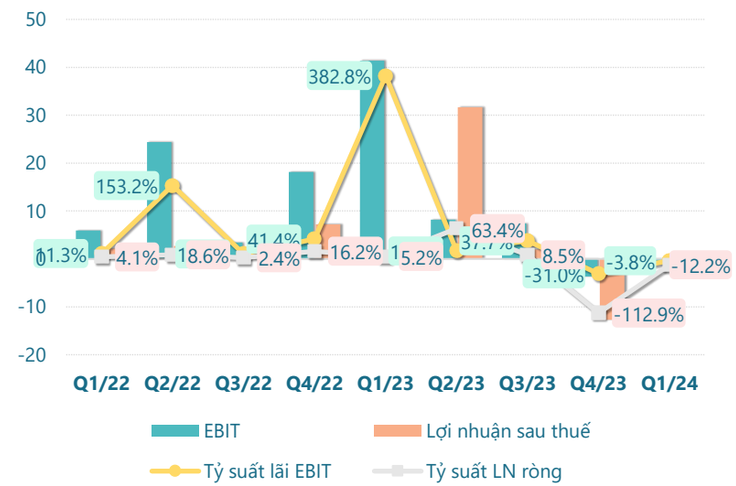
FireAnt

Kết quả kinh doanh



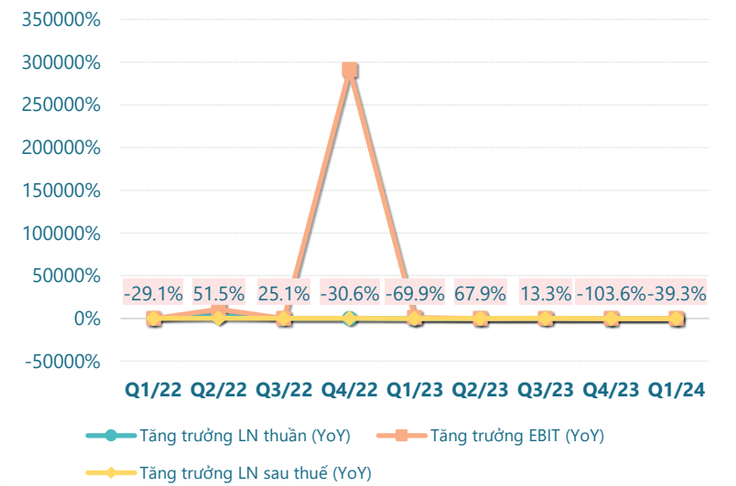
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



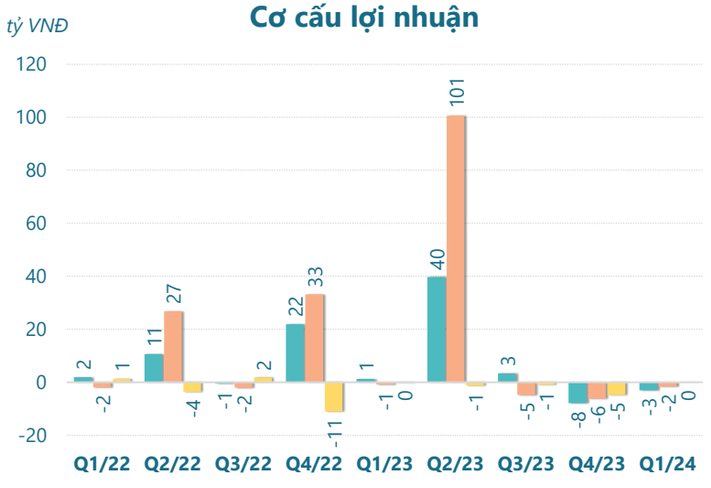
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



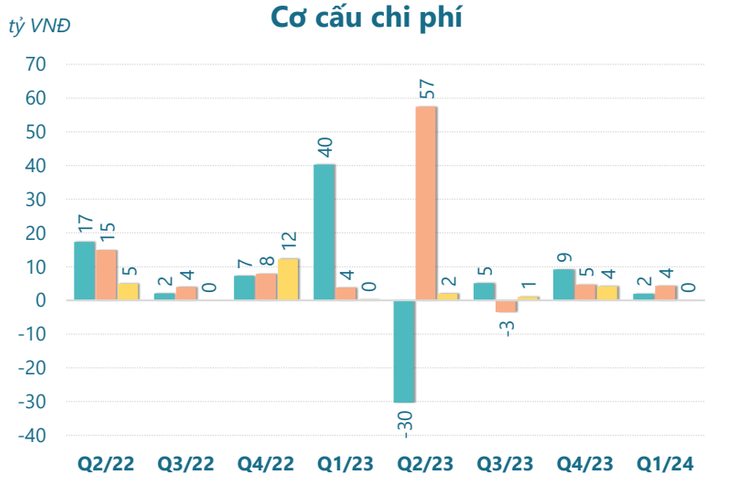
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



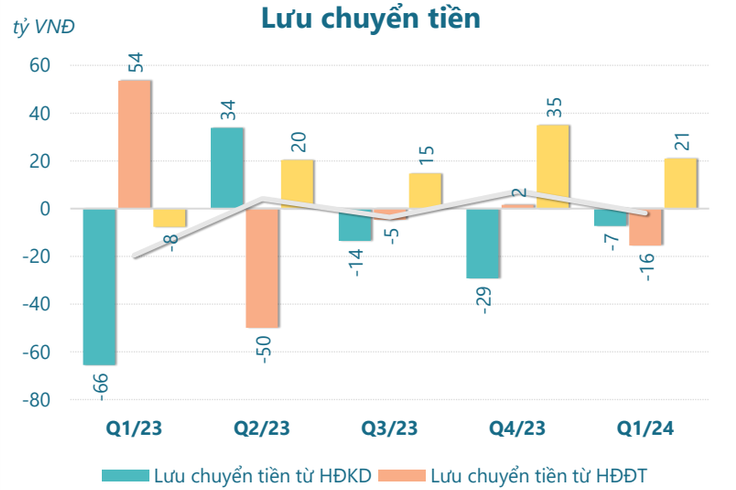
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

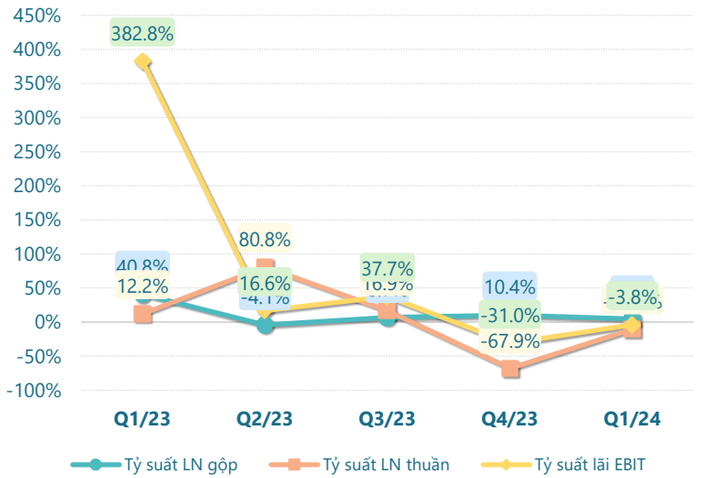


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang

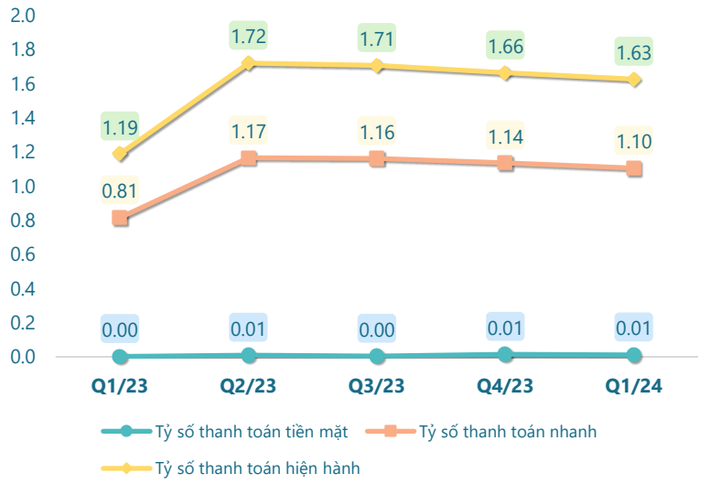
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



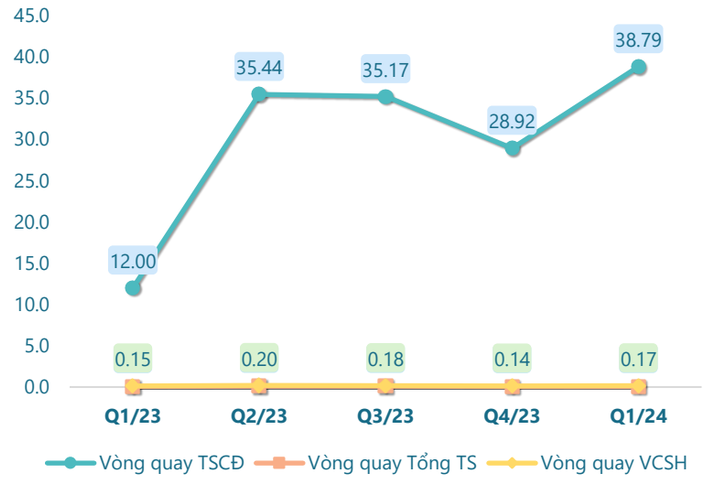
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



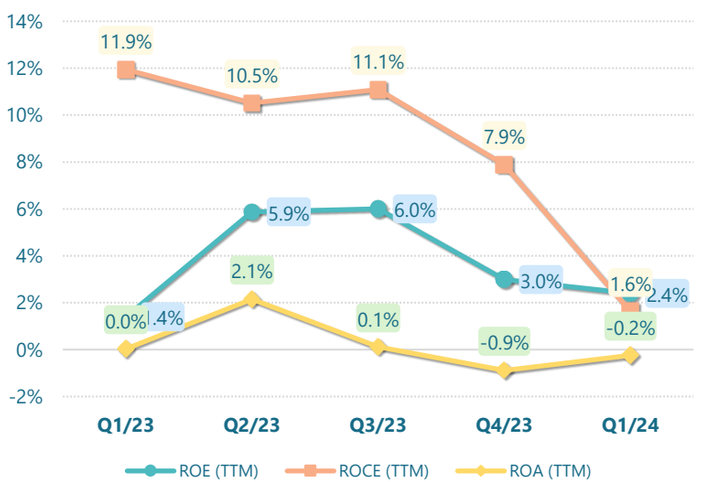
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



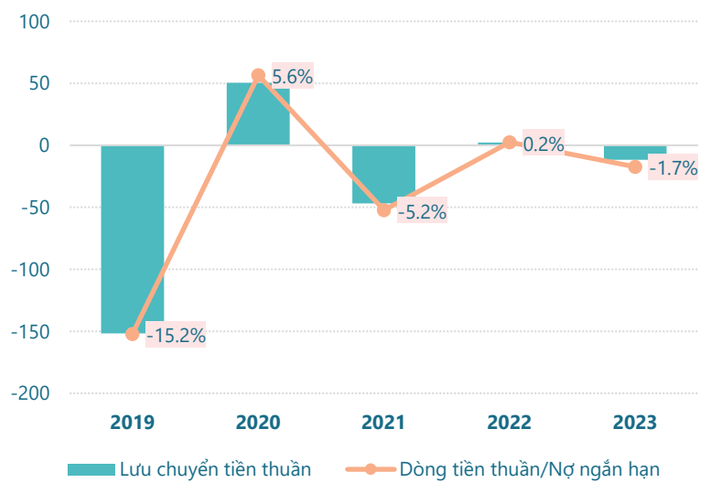
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



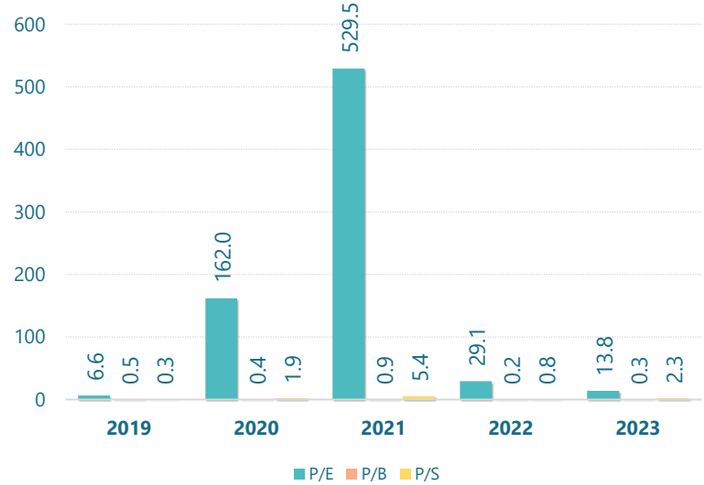
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)